TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T. T.** **THÀNH PHỐ H.**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 33/2022/QĐST-DS	*T. T., ngày 19 tháng 6 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ khoản 3 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 351; Điều 357; Điều 463; Điều 466; Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 90, 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 6 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 25/2022/TLST – DS ngày 25 tháng 4 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP Đ.

Địa chỉ trụ sở: 198 T. Q. K., phường L. T. T., quận H. K., thành phố H.

- Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn T. - Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Đại diện theo ủy quyền:

+ Ông Vũ Đình K. - Phó tổng Giám đốc

+ Ông Hoàng Văn T. - Chuyên viên xử lý nợ

* **Bị đơn:** Anh Võ Khắc B., sinh năm 1981 và chị Nguyễn Thị H., sinh năm 1982. Đều HKTT và nơi ở: Thôn L., xã K., huyện T. T., thành phố H.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Anh Võ Khắc B. và chị Nguyễn Thị H. phải thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ. N. A. tổng số tiền theo Hợp đồng tín dụng từng lần số: REF 1827400072/HĐTD/VANQUAN-VKB ký ngày 03/10/2018 tạm tính đến ngày 09/6/2022 là 1.013.417.640 đồng *(Một tỷ không trăm mười ba triệu bốn trăm mười bẩy nghìn sáu trăm bốn mươi đồng)*, trong đó nợ gốc 698.879.032 đồng; Nợ lãi trong hạn: 1.915.890 đồng; Nợ lãi quá hạn 312.622.178 đồng. Kể từ ngày 10/6/2022, anh Võ Khắc B. và chị Nguyễn Thị H. phải tiếp tục thanh toán các khoản nợ lãi phát sinh theo lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng từng lần số: REF 1827400072/HĐTD/VANQUAN-VKB ký ngày 03/10/2018 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ các khoản nợ.

- Anh Võ Khắc B. và chị Nguyễn Thị H. phải thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ. số tiền theo khoản thẻ Visa là 37.559.838 đồng, trong đó nợ gốc 18.041.120 đồng; nợ lãi 19.518.778 đồng, kể từ ngày 10/6/2022, anh Võ Khắc B. và bà Nguyễn Thị H. phải tiếp tục thanh toán các khoản nợ lãi phát sinh theo hợp đồng hạn mức, phát hành thẻ tín dụng ngày 17/9/2018 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ các khoản nợ.

Trường hợp anh Võ Khắc B. và chị Nguyễn Thị H. không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ toàn bộ khoản nợ trên cùng lãi phát sinh tại Hợp đồng tín Hợp đồng tín dụng từng lần số: REF 1827400072/HĐTD/VANQUAN-VKB ký ngày 03/10/2018 thì Ngân hàng TMCP Đ. có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi toàn bộ khoản nợ. Tài

sản bảo đảm là: Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại thửa số 209; tờ bản đố số 06; diện tích 114,0m^2 địa chỉ: Thôn L., xã K., huyện T., thành phố H., theo Giấy CNQSDĐ số CH673815, số vào sổ cấp GCN: CH0500 do ủy ban nhân dân huyện T., thành phố H. cấp ngày 15/8/2017 thuộc quyền sở hữu của anh Võ Khắc B. Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng 2290/HĐTC do Văn phòng Công Chứng Nguyễn H. công chứng ngày 18/9/2017.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm nêu trên được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của anh Võ Khắc B. và chị Nguyễn Thị H. đối với Ngân hàng TMCP Đ. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì anh Võ Khắc B. và chị Nguyễn Thị H. vẫn có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng TMCP Đ.

3.Về án phí: Anh Võ Khắc B. và chị Nguyễn Thị H. phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 21.754.500 đồng (*Hai mươi mốt triệu bảy trăm năm mươi bốn nghìn năm trăm đồng*)

Trả lại Ngân hàng TMCP Đ. số tiền 19.500.000 đồng (*Mười chín triệu năm trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2020/0022842 ngày 20/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T., thành phố H.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố H.;
- VKSND huyện T. T.;
- Chi cục THADS huyện T. T.;

THẨM PHÁN

- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

Đoàn Lan H.